TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 177/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*:

1. Anh Trần Xuân V, sinh năm 1987. Căn cước số: 062087005512;

2. Chị Chung Thị T, sinh năm 1989. Căn cước số: 048189007601;

Cùng địa chỉ: A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân V và chị Chung Thị T tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 28/3/2016 (Nay là Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Quảng Ngãi). Quá trình sống chung thì anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nhận thấy không thể tiếp tục hôn nhân nên anh chị thuận tình ly hôn. Ngày 22/6/2026, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Con chung: Có 03 con chung, các đương sự thỏa thuận giao các con chung Trần Việt N, sinh ngày: 07/12/2016, Trần Đức N1, sinh ngày: 26/5/2021, Trần Thái N2, sinh ngày 04/4/2024 cho chị Chung Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Trần Xuân V cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Trần Xuân V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân V và chị Chung Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ba con chung Trần Việt N, sinh ngày 07/12/2016, Trần Đức N1, sinh ngày 26/5/2021 và Trần Thái N2, sinh ngày 04/4/2024 cho chị Chung Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. không yêu cầu anh Trần Xuân V cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Trần Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Trần Xuân V và chị Chung Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002601 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 - Quảng Ngãi ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến